

Số:45/2018/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày28tháng12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 26, 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày20tháng 12năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số138/2018/TLST- DS ngày 03 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Xuân Tr, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 10, phường Đ, Tp T tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Phạm Lê N, sinh năm 1982

Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1986

Điều trú tại: Tổ 18, phường Th, Tp T, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nam, chị Th và anh Tr thống nhất thỏa thuận: Anh N, chị Th nhất trí trả cho anh Tr số tiền nợ gốc là 650.000.000đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng). Thời gian trả: trả 01 lần vào ngày 28/12/2018 (Dương lịch).

Đối với số tiền lãi nguyên đơn anh Dương Xuân Tr không yêu cầu bị đơn anh

Phạm Lê N, chị Nguyễn Thị Thu Th phải trả, vì vậy Tòa án không giải quyết.

Kể từ ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận, anh Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh N, chị Th không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Anh Phạm Lê N tự nguyện nộp 15.000.000đồng (Mười năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước . Hoàn trả anh Dương Xuân Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.000.000đồng (Mười năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0007018 ngày 03/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Hải